

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 651/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 10 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
thủ tục hành chính bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông
giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 94/TTr-SLĐTBXH ngày 10/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 và Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 22/01/2019 (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính nêu tại khoản 1 Điều này (*kèm theo Quy trình*). Quy trình này thay thế Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính tại tiêu mục 1.3, mục III; tiêu mục 1.1, 1.2 mục IV phần C được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 06/6/2019.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh), Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và Quy trình đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp theo đúng quy định. Hoàn thành xong trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến Cổng Dịch vụ công quốc gia theo địa chỉ website <https://dangky.dichvucong.gov.vn/register>, Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau theo địa chỉ website <http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh> (nếu đủ điều kiện theo quy định).

2. Thời gian tiếp nhận:

- Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	Rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%),	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của từng thủ tục

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		- <i>Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.</i>	hành chính được công bố tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - <i>Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã - Cơ quan, đơn vị thực hiện, có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - <i>Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 406/QĐ-LĐTBXH ngày 03/4/2023

Tổng số Danh mục có 04 thủ tục hành chính mới ban hành cấp xã./.

DANH MỤC**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ,
TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH, TRỰC TUYẾN VÀ TRỰC TIẾP
TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU***(Kèm theo Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)***I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính					
		Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã		Tiếp nhận, giải quyết TTHC Trực tuyến	
		Có	Không	Có	Không		
		04	00	04	00	Thực hiện theo Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 30/3/2023	
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	X		X			
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm	X		X			
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm	X		X			
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	X		X			

Tổng Danh mục có 04 thủ tục hành chính./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm

a) Thời gian giải quyết:

- Thời gian thực hiện rà soát từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm *(Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát Hộ nghèo, hộ cận nghèo gửi Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp danh sách, thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp phân loại hộ gia đình cần rà soát)*.

- Thời gian giải quyết: trong thời hạn 12 ngày làm việc *(cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%)*, kể từ ngày nhận được danh sách tổng hợp phân loại hộ gia đình của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã. Trong đó:

+ Tại Ủy ban nhân dân cấp xã 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách tổng hợp của Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã.

+ Tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: 04 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

- Quy trình giải quyết Ủy ban nhân dân cấp xã

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau *(trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân)*; nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ *(chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan)*, tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, phân loại hộ gia đình, tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát, niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có): 03 ngày làm việc *(trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc)*.

+ Bước 3: Hết thời gian niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách hộ nghèo, cận nghèo và Danh sách hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo (*sau khi rà soát*). Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã tiếp nhận hồ sơ, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: 03 ngày làm việc.

Bước 4: Khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến và ký Quyết định phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng theo quy định: 1,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện

+ Bước 1: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, tiến hành thẩm định, hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký văn bản trả lời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 3,75 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi sổ, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện quy trình tiếp theo: 0,25 ngày làm việc.

2. Các thủ tục: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hàng năm; Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hàng năm; Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.

a) Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công tỉnh Cà Mau (*trường hợp chưa có tài khoản thì công chức hướng dẫn hoặc trực tiếp tạo tài khoản cho tổ chức, cá nhân*); nhập các thông tin cơ bản về bộ hồ sơ, kiểm tra các thành phần hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, số hoá hồ sơ, chuyển hồ sơ đến công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tham mưu Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã phối hợp các đơn vị liên quan thu thập thông tin, tính điểm, tổng hợp, phân loại hộ gia đình; tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (*nếu có; trường hợp có ý kiến khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc; niêm yết, thông báo công khai kết quả rà soát tại nhà văn hóa (hoặc trụ sở văn hóa) ấp, khóm, trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc*); khi hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (*nếu có*), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách hộ nghèo, cận nghèo (*sau khi rà soát*). Công chức phụ trách công tác Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ký, phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày làm việc.

+ Bước 3: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; gửi kết quả giải quyết về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân: 0,25 ngày làm việc.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO,
BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN
NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 10/4/2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Mã TTHC Địa phương	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định bãi bỏ thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Giảm nghèo		
1	1.000489.000. 00.00.H12	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025
2	1.000506.000. 00.00.H12	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	
II	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
	2.000602.000. 00.00.H12	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025

Tổng số Danh mục có 03 thủ tục hành chính./.